

LỊCH SỬ ĐẢNG – TÓM TẮT CÁC CHƯƠNG:

Chương I

I. Đảng Cộng sản VN ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930)

1. Bối cảnh lịch sử

Tình hình TG	- Chủ nghĩa tư bản phương Tây chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền (đế quốc chủ nghĩa) - CM tháng Mười Nga làm biến đổi tình hình TG, có ý nghĩa lớn, thức tỉnh phong trào giải phóng dân tộc - Quốc tế Cộng sản do VI.Lênin đứng đầu được thành lập, trở thành bộ tham mưu chiến đấu, tổ chức lãnh đạo phong trào CM vô sản TG - Đại hội II thông qua Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa do Lênin khởi xướng
Tình hình VN và các phong trào yêu nước trước khi có Đảng	<i>* Tình hình VN:</i> - VN trở thành đối tượng nằm trong mưu đồ xâm lược của Pháp - Thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng - Triều đình Nguyễn thoả hiệp (Hiệp ước 1862, 1872, 1874, 1883) - Hiệp ước Patenôt đã đầu hàng Pháp, VN trở thành “một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác” - Về chính trị: Pháp thực hiện chính sách “chia để trị”: chia ba kỳ (Bắc, Trung, Nam Kỳ) nằm trong Liên bang Đông Dương - Về kinh tế: thực hiện khai thác thuộc địa: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914); Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) - Về văn hoá-xã hội: thực hiện chính sách “ngu dân”, tuyên truyền tư tưởng “khai hoá văn minh” của nước “Đại Pháp”--> chính sách dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu - Mưu đồ của Pháp: biến VN và Đông Dương thành thị trường tiêu thụ hàng hoá của “chính quốc”, là “chế độ độ tài chuyên chế nhất, vô cùng khả ố và khủng khiếp hơn chế độ chuyên chế của nhà nước quân chủ châu Á đời xưa” - Pháp lập nhà tù ở Côn Đảo - Chế độ pk, địa chủ và nông dân là hai giai cấp cơ bản, khi VN thành thuộc địa Pháp, địa chủ bị phân hoá--> giai cấp cũ là địa chủ pk và nông dân, giai cấp mới là công nhân, tư sản, tiểu tư sản, trí thức - Giai cấp nông dân chiếm số lượng đông đảo (90%), là giai cấp bị bóc lột nặng nhất, mâu thuẫn với giai cấp địa chủ và thực dân Pháp - “Tinh thần CM của nông dân không chỉ gắn liền với ruộng đất, với đời sống hằng ngày của họ, mà còn gắn bó một cách sâu sắc với tình

	cảm quê hương đất nước, với nền văn hoá hàng nghìn năm của dân tộc” - Giai cấp công nhân hình thành gắn với các cuộc khai thác thuộc địa, ra đời trong hoàn cảnh một nước thuộc địa nửa phong kiến, phát triển từ “tự phát” đến “tự giác” - Giai cấp tư sản xuất hiện muộn hơn công nhân - 2 mâu thuẫn chủ yếu nhất: giữa toàn thể dân tộc VN với thực dân Pháp và phong kiến phản động - Phan Văn Trường công bố tác phẩm Tuyên ngôn ĐCS trên báo La Cloche Fêlée
	<i>* Các phong trào yêu nước của nhân dân VN trước khi có Đảng:</i> - Phong trào Cần Vương do vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết khởi xướng. Các cuộc khởi nghĩa Ba Đình, Bãi Sậy, Hương Khê...Khởi nghĩa Phan Đình Phùng thất bại chấm dứt vai trò lãnh đạo của giai cấp pk - Phong trào nông dân Yên Thế (Bắc Giang) dưới sự lãnh đạo của Hoàng Hoa Thám, mang nặng “cốt cách phong kiến” - Phong trào yêu nước VN chịu ảnh hưởng của trào lưu dân chủ tư sản, tiêu biểu là xu hướng bạo động của Phan Bội Châu, xu hướng cải cách của Phan Châu Trinh, phong trào tiểu tư sản trí thức của tổ chức VN Quốc dân Đảng + Phong trào Đông Du, theo xu hướng bạo động của Phan Bội Châu. Phan Bội Châu lập tổ chức VN Quang Phục Hội với tôn chỉ vũ trang đánh đuổi Pháp, khôi phục VN, thành lập nước Cộng hoà Dân quốc VN. Cuối năm 1913, Phan Bội Châu bị bắt tại TQ, sau bị quản chế tại Huế đến khi mất + Phong trào Duy Tân theo chủ trương của Phan Châu Trinh: “bất bạo động, bạo động tắc tử”, phải “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”. Hạn chế: Phan Châu Trinh “đặt vào lòng độ lượng của Pháp cái hy vọng cải tử hoàn sinh cho nước Nam...Cụ không rõ bản chất của đế quốc thực dân” + Phong trào của tổ chức VN Quốc dân Đảng: do Nguyễn Thái Học lãnh đạo tổ chức VN Quốc dân Đảng tại Bắc Kỳ. Mục đích: đánh đuổi Pháp, giành độc lập. Phương pháp đấu tranh: vũ trang nhưng theo lối manh động, ám sát cá nhân. Khởi nghĩa chủ yếu và mạnh nhất ở Yên Bái nhưng thất bại thể hiện “...một cuộc bạo động bất đắc dĩ, một cuộc bạo động non, để rồi chết luôn không bao giờ ngóc đầu lên nổi”. Khẩu hiệu “không thành công thì thành nhân”

	--> Nguyên nhân thất bại của các phong trào: thiếu đường lối chính trị đúng đắn, chưa có tổ chức vững mạnh, chưa xác định được phương pháp đấu tranh --> Nhiệm vụ cấp thiết: phải có tổ chức CM tiên phong, có đường lối cứu nước đúng đắn
--	--

2. NÁQ chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng

NÁQ chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng	- Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước, nhận thức rạch ròi: “dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột” - CM tháng Mười Nga tác động nhận thức NTT- đây là cuộc “cách mạng đến nơi” - Tham gia Đảng Xã hội Pháp - NTT lấy tên là NÁQ thay mặt Hội những người An Nam yêu nước gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam - Người đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa - Tại Đại hội, NÁQ bỏ phiếu tán thành Quốc tế III, sau đó tuyên bố thành lập Phân bộ Pháp của Quốc tế Cộng sản - NÁQ tới Liên Xô và làm việc tại Quốc tế Cộng sản ở Mátxcova
	* Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức: - Về tư tưởng: + NÁQ tham gia thành lập Hội liên hiệp thuộc địa, sáng lập tờ báo Le Paria (Người cùng khổ) + NÁQ được cử làm Trưởng Tiểu ban Nghiên cứu về Đông Dương + Xác định chủ nghĩa thực dân là kẻ thù chung + Người tuyên truyền tư tưởng về con đường CM vô sản, con đường theo Mác-Lênin + Tác phẩm Đường cách mệnh khẳng định: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo đuổi chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng giống như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam” - Về chính trị: + Người khẳng định: con đường CM của các dân tộc bị áp bức là giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản + Phải xây dựng liên minh công-nông: “công-nông là gốc cách mệnh; còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ... là bầu bạn cách mệnh của công nông”

	+ Cách mạng “là việc chung của cả dân chúng chứ không phải việc của một hai người” + Phong trào “vô sản hoá” - Về tổ chức: + “Đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành độc lập tự do” + Người đến Quảng Châu (TQ) xúc tiến công việc tổ chức thành lập Đảng + NÁQ thành lập Hội VNCM Thanh niên tại Quảng Châu, nòng cốt là Cộng sản đoàn. Mục đích: làm cách mệnh dân tộc, làm cách mạng TG + Hội xuất bản tờ báo Thanh niên
--	--

3. Thành lập ĐCSVN và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Các tổ chức cộng sản ra đời	- Thúc đẩy phong trào VN theo khuynh hướng vô sản - Thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng, xuất bản báo Búa liềm - An Nam Cộng sản Đảng thành lập tại Khánh Hội, SG, xuất bản Tạp chí Bônsovinh - Tân Việt CM Đảng chịu tác động Hội VNCM Thanh niên theo khuynh hướng vô sản
Hội nghị thành lập ĐCSVN	- NÁQ đến Hồng Kông triệu tập đại biểu Đông Dương Cộng sản Đảng (Trịnh Đình Cửu và Nguyễn Đức Cảnh) và An Nam Cộng sản Đảng (Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu) họp tại Cửu Long - Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản - Thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng, Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản VN - Hội nghị xác định tôn chỉ, mục đích (tr63) - Sau hội nghị, NÁQ ra Lời kêu gọi, mở đầu viết “Nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản giải quyết vấn đề CM nước ta, tôi đã hoàn thành nhiệm vụ”
Nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên	- Cương lĩnh chính trị đầu tiên gồm hai văn kiện: Chánh cương vắn tắt và Sách lược vắn tắt - Đường lối chiến lược “chủ trương làm tư sản dân quyền c.m và thổ địa c.m để đi tới xã hội cộng sản” - Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt: “đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn pk, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập” - Nhiệm vụ cơ bản: chống đế quốc và chống phong kiến, trong đó, chống đế quốc, giành độc lập cho dân tộc đặt vị trí hàng đầu

	- Về phương diện xã hội, xác định: “Dân chúng được tự do tổ chức; Nam nữ bình quyền; Phổ thông giáo dục theo công nông hoá” - Về phương diện kinh tế: thủ tiêu hết các thứ quốc trái, thâu hết sản nghiệp lớn, thâu hết ruộng đất, bỏ sưu thuế cho dân nghèo, mở mang nông và công nghiệp, thi hành luật ngày làm tám giờ - Xác định lực lượng CM: phải đoàn kết công nhân, nông dân-là lực lượng cơ bản mà công nhân là lãnh đạo - Về phương pháp tiến hành, phải bằng con đường bạo lực CM của quần chúng, “không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thoả hiệp”, “bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ” - Xác định tinh thần đoàn kết quốc tế - Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng: “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng”...
--	--

II. Lãnh đạo quá trình đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)

1. Phong trào CM 1930-1931 và khôi phục phong trào 1932-1935

Phong trào CM 1930-1931 và Luận cương chính trị tháng 10/1930	- Các nước tư bản diễn ra một cuộc khủng hoảng kinh tế - Thực dân Pháp tăng cường bóc lột ở Đông Dương - Đảng Cộng sản VN ra đời đã “lãnh đạo ngay cuộc đấu tranh kịch liệt chống thực dân Pháp” - Bãi công công nhân nổ ra ở nhà máyximăng Hải Phòng, Nhà bè... - Phong trào đấu tranh nông dân ở Hà Nam, Thái Bình, Nghệ An, Hà Tĩnh... - Nhân dân VN kỉ niệm ngày quốc tế Lao động - Cuộc tổng bãi công công nhân ở khu công nghiệp Bến Thủy-Vinh, đánh dấu “một thời kỳ mới, thời kỳ đấu tranh kịch liệt đã đến” - Ban Thường vụ gửi thông tri - Trách nhiệm của Đảng “duy trì kiên cố ảnh hưởng của Đảng, của Xô viết trong quần chúng để đến thất bại thì ý nghĩa Xô viết ăn sâu vào trong óc quần chsung và lực lượng của Đảng và nông hội vẫn duy trì” - Phong trào CM 1930-1931 “khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo và năng lực lãnh đạo CM của giai cấp cộng sản mà đại biểu là Đảng ta...” - Kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược phản đế và phản phong kiến, kết hợp phong trào đấu tranh công nhân và nông dân, liên minh công nông, phong trào nông thôn và thành thị kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang
--	---

Luận cương chính trị 10/1930	- Hợp hội nghị lần thứ nhất ở Hương Cảng (Hồng Kông), đổi tên Đảng Cộng sản VN thành Đảng Cộng sản Đông Dương - Trần Phú được bầu làm Tổng bí thư Đảng - Nội dung Luận cương chính trị: + Xác định mâu thuẫn giai cấp, Lào và Cao Miên “một bên thì thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ; một bên thì địa chủ, pk, tư bản và đế quốc chủ nghĩa” + Phương hướng chiến lược: tính chất CM “CM tư sản dân quyền”, “có tánh chất thổ địa và phản đế”, tiếp tục “phát triển qua thời kỳ tư bản mà tranh đấu thẳng lên con đường XHCN” + Nhiệm vụ cốt yếu: “tranh đấu để đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bản và để thực hành thổ địa CM cho triệt để” và “đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập” + Luận cương nhấn mạnh: “Vấn đề thổ địa là cái cốt của CM tư sản dân quyền” + Giai cấp vô sản (mạnh hơn) và nông dân là động lực chính + Về lãnh đạo CM, “điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của CM Đông Dương là phải có ĐCS có đường chánh đúng...” + Về phương pháp CM: “võ trang bạo động”, “phải theo khuôn phép nhà binh” - Ra Chỉ thị Về vấn đề thành lập “Hội phản động minh”
Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức và phong trào CM, Đại hội Đảng lần thứ I (3/1935)	- Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Thông cáo về việc đế quốc Pháp buộc dân cày ra đầu thú - Trần Phú bị địch bắt - “Đa số đồng chí hết sức trung thành, hiến thân cho Đảng đến giọt máu cuối cùng” - Chủ trương “thanh trừ trí, phú, địa, hào, đào tận gốc tróc tận rễ” - Quốc tế Cộng sản ra Nghị quyết công nhận Đảng Cộng sản Đông Dương là chi bộ độc lập - Trần Phú căn dặn: “Hãy giữ vững chí khí chiến đấu” - Nguyễn Ngũ Cảnh viết tổng kết công tác vận động công nhân - Lý Tự Trọng nói: “Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường CM” - Chương trình hành động của Đảng Cộng sản Đông Dương, đặc biệt cần “gây dựng một đoàn thể bí mật, có kỷ luật nghiêm ngặt, cứng như sắt, vững như đồng, tức Đảng CS để hướng đạo quần chúng trên con đường giai cấp chiến đấu” - Hà Huy Tập (Hồng Thê Công) viết Sơ thảo lịch sử phong trào cộng sản Đông Dương

	- Đại hội đại biểu lần thứ I họp ở Macao, đề ra 3 nhiệm vụ trước mắt: 1) Củng cố và phát triển Đảng; 2) Đẩy mạnh cuộc vận động tập hợp quần chúng; 3) Mở rộng tuyên truyền chống đế quốc, chống chiến tranh, ủng hộ Liên Xô và ủng hộ CM TQ - Bầu Ban Chấp hành Trung ương do Lê Hồng Phong làm Tổng bí Thư - Đại hội Đảng cho rằng: “Người ta không thể “làm CM phản đế, sau đó mới làm CM điền địa”
--	---

2. Phong trào dân chủ 1936-1939

Điều kiện lịch sử và chủ trương của Đảng	- Giai cấp tư sản các nước như Đức, Italia, Tây Ban Nha...chủ trương dùng bạo lực đàn áp phong trào đấu tranh trong nước, chuẩn bị phát động chiến tranh chia lại thị trường - Chủ trương phátxít xuất hiện, tạm thời thắng thế - Đại hội VII tại Mátxcova (Liên Xô): + Xác định kẻ thù nguy hiểm trước mắt của nhân dân TG là chủ nghĩa phátxít. + Nhiệm vụ trước mắt: chống chủ nghĩa phátxít, chống chiến tranh, bảo vệ dân chủ và hoà bình - Đại biểu ĐCS Đông Dương: Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Nôn - Thành lập Mặt trận nhân dân Pháp, ĐCS làm nòng cốt--> dẫn đến ra đời Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp
	* Trong nước: - Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị tại Thượng Hải (TQ), do Lê Hồng Phong chủ trì, gồm Hà Huy Tập và Phùng Chí Kiên, “sửa chữa những sai lầm” trước đó và “định lại chính sách mới” + Xác định nhiệm vụ trước mắt: chống phátxít, chống chiến tranh đế quốc, chống phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do, dân chủ, cơm áo hoà bình; “lập Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi chính, đấu tranh đòi những điều dân chủ đơn sơ” + Chủ trương: chuyển từ hình thức tổ chức bí mật, không hợp pháp sang hình thức tổ chức và đấu tranh công khai, nửa công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp - Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương nhấn mạnh: “lập Mặt trận dân chủ thống nhất là một nhiệm vụ trung tâm của Đảng trong giai đoạn hiện tại” - Chỉ thị Gửi các tổ chức của Đảng (26/7/1936) chỉ rõ: “ở một xứ thuộc địa như Đông Dương, trong hoàn cảnh hiện tại, nếu chỉ quan

	tâm đến sự phát triển của đấu tranh giai cấp sẽ nả sinh những khó khăn để mở rộng phong trào giải phóng dân tộc” - Văn kiện Chung quanh vấn đề chiến sách mới, Đảng nêu quan điểm: “Cuộc dân tộc giải phóng không nhất định phải kết chặt liền địa...”
Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hoà bình	- Phát động phong trào đấu tranh công khai, mở đầu bằng cuộc vận động lập “Ủy ban trừ bị Đông Dương đại hội” - Hà Huy Tập xuất bản cuốn Tờ rớt xky và phản CM, phê phán luận điệu “tả” khuynh - Vấn đề dân cày của Qua Ninh (Trường Chinh) và Văn Đình (Võ Nguyên Giáp); Chủ nghĩa mácxít phổ thông của Hải Triều - Hội truyền bá quốc ngữ ra đời - Lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương, bầu Nguyễn Văn Cừ làm Tổng Bí thư của Đảng - Nguyễn Văn Cừ xuất bản cuốn Tự chỉ trích - NAQ rời Liên Xô trở lại TQ - Chiến tranh TG thứ hai bùng nổ, Đảng rút vào hoạt động bí mật - Đảng nhận thức: “những yêu sách đó tự nó không phải là mục đích cuối cùng”, “bằng cải cách không thể nào thay đổi một cách căn bản trật tự xã hội cũ” - Kỉ niệm Quốc tế Lao động, chỉ ra: “Việc gì đúng với nguyện vọng nhân dân thì được quần chúng nhân dân ủng hộ và hăng hái đấu tranh, như vậy mới thật sự là phong trào quần chúng”

3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945

Bối cảnh lịch sử và chủ trương chiến lược mới của Đảng	- Chiến tranh thứ hai bùng nổ - Đức tấn công Pháp, Chính phủ của Thủ tướng Pétanh đầu hàng Đức - Đức tiến công Liên Xô - Ra ng nghị quyết cấm tuyên truyền cộng sản - Quân phiệt Nhật vào Đông Dương, Pháp đầu hàng và câu kết với Nhật - Nhân dân Đông Dương chịu cảnh “một cổ hai tròng Pháp-Nhật” - Chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ - Trung ương Đảng gửi toàn Đảng: “Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng” - Hội nghị nhấn mạnh: “chiến lược cách mệnh tư sản dân quyền bây giờ cũng phải thay đổi ít nhiều cho hợp tình thế mới” - Khẩu hiệu “CM ruộng đất” thay bằng các khẩu hiệu chống địa tô cao, chống cho vãi nặng lãi - Nguyễn Văn Cừ bị địch bắt
---	--

	- Hội nghị cán bộ Trung ương họp, lập lại Ban chấp hành Trung ương, nhận định: “CM phản đế cả CM thổ địa phải đồng thời tiến, không thể cái làm trước cái làm sau” - NÁQ về nước dừng chân ở Cao Bằng - NÁQ chủ trì Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khẳng định: “Vấn đề chính nhận định CM trước mắt của VN là CM giải phóng dân tộc; lập Mặt trận Việt Minh; khẩu hiệu chính: đoàn kết toàn dân, chống Nhật, Pháp, tranh lại độc lập; hoãn CM ruộng đất” - Nội dung Hội nghị: + Nhấn mạnh mâu thuẫn chủ yếu giữa dân tộc VN với đế quốc Pháp và phátxít Nhật, “quyền lợi tất cả các giai cấp bị cướp giật, vận mệnh dân tộc nguy vong không lúc nào bằng” + Khẳng định chủ trương “<i>phải thay đổi chiến lược</i>”, giải thích CM Đông Dương không phải CM tư sản dân quyền, phải quyết vấn đề cần kíp “giải phóng dân tộc”. Gác khẩu hiệu “đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”, thay bằng các khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo + Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng bước ở Đông Dương, thi hành chính sách “dân tộc tự quyết” + Chủ trương sau khi CM thành công sẽ thành lập nước VNDCCH theo tinh thần dân chủ + Xác định khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm, “<i>luôn chuẩn bị lực lượng sẵn sàng</i>”
Phong trào chống Pháp-Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang	- Đội du kích Bắc Sơn thành lập, khởi nghĩa Bắc Sơn là bước phát triển của đấu tranh vũ trang - Hội nghị cán bộ Trung ương họp ở Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh). Khởi nghĩa Nam Kỳ nổ ra - Cuộc bình biến Đô Lương nổ ra ở đồn Chợ Rạng (Đô Lương, Nghệ An) --> “<i>Những tiếng súng báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc, là bước đầu đấu tranh bằng vũ lực của các dân tộc ở nước Đông Dương</i>”
	- NÁQ gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng” - NÁQ trên đường đi công tác TQ bị quân Trung Hoa dân quốc bắt giữ hơn một năm

	- Việt Minh công bố Tuyên ngôn, nêu rõ: “VN độc lập đồng minh (Việt Minh) ra đời” - Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp ở Võng La - Đảng công bố bản Đề cương về văn hoá VN, xác định văn hoá cũng là mặt trận địa CM - Hội Văn hoá cứu quốc VN ra đời - Thành lập Đảng Dân chủ VN - Đội du kích Bắc Sơn duy trì và phát triển thành Cứu quốc quân - Ra thông cáo Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và trách nhiệm cần kíp của Đảng - Ra chỉ thị Sửa soạn khởi nghĩa - HCM gửi thư cho đồng bào toàn quốc: “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!” - HCM ra chỉ thị thành lập Đội Việt Minh tuyên truyền giải phóng quân, ra đời ở Cao Bằng, thắng 2 trận liên tiếp ở Phai Khắt và Nà Ngần - Đoàn Tổng bộ Việt Minh do Hoàng Quốc Việt dẫn đầu sang TQ
Cao trào kháng Nhật cứu nước	- Chiến tranh TG thứ hai vào giai đoạn kết thúc - “Cả hai quân thù Nhật-Pháp đều đang sửa soạn tiến tới chỗ tao sống mày chết, quyết liệt cùng nhau” - Nhật nổ súng đảo chính lật đổ Pháp, chiếm Đông Dương - Trần Trọng Kim được Nhật dựng ra với bánh vẽ “độc lập” - Ra chỉ thị Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta + Bản chất hành động của Nhật: đảo chính tranh giành lợi ích giữa Nhật-Pháp + Xác định kẻ thù cụ thể, trước mắt và duy nhất: phátxít Nhật + Thay khẩu hiệu “Đánh đuổi phátxít Nhật-Pháp” bằng “Đánh đuổi phátxít Nhật”, nêu khẩu hiệu “thành lập chính quyền CM của nhân dân Đông Dương” --> chỉ thị là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và Việt Minh - Khởi nghĩa Ba Tơ (Quảng Ngãi) thắng lợi, đội du kích Ba Tơ được thành lập và xây dựng căn cứ Ba Tơ - Ra chỉ thị về tổ chức Ủy ban giải phóng VN - Triệu tập hội nghị quân sự CM Bắc Kỳ tại Hiệp Hoà (Bắc Giang), thống nhất lực lượng vũ trang thành VN giải phóng quân - HCM về Tân Trào, thành lập Khu giải phóng, trở thành căn cứ địa chính của CM cả nước

	- Ở Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, khẩu hiệu “phá kho thóc, giải quyết nạn đói” đã “thổi bùng ngọn lửa căm thù, phát động nhân dân đứng dậy khởi nghĩa”
Tổng khởi nghĩa giành chính quyền	- Đức đầu hàng Liên Xô và Đồng minh, Liên Xô tuyên chiến Nhật - Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Hirôsimi và Nagasaki - Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện - Cuộc đấu tranh VN bị xếp vào “hoạt động phiến loạn do cộng sản cầm đầu” - Ủy ban lâm thời Khu giải phóng hạ lệnh khởi nghĩa - Thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, ban bố “Quân lệnh số 1” - Hội nghị họp ở Tân Trào: “quân đồng minh sắp vào nước ta và đế quốc Pháp lăm le khôi phục lại địa vị cũ ở Đông Dương - Khẩu hiệu: “Phản đối xâm lược! Hoàn toàn độc lập! Chính quyền nhân dân!” - Xác định ba nguyên tắc: tập trung, thống nhất và kịp thời - Phương hướng: đánh chiếm ngay những nơi chắc thắng - Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào, HCM kêu gọi; “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!” - HCM đọc Tuyên ngôn độc lập: “Tất cả dân tộc trên TG sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”

4. Tính chất, ý nghĩa và bài học kinh nghiệm của CM tháng Tám 1945

Tính chất	- Là cuộc CM giải phóng dân tộc mang tính dân chủ mới - Mục đích: làm cho dân tộc VN thoát khỏi ách đế quốc, làm VN thành một nước độc lập, tự do - Là cuộc CM dân tộc điển hình, thể hiện: + Tập trung hoàn thành nhiệm vụ hàng đầu của CM là giải phóng dân tộc, giải quyết mâu thuẫn + Lực lượng CM gồm toàn dân tộc, đoàn kết chặt chẽ trong Mặt trận Việt Minh với các tổ chức mang tên “cứu quốc” + Thành lập chính quyền nhà nước “của chung toàn dân tộc” theo chủ trương của Đảng
Ý nghĩa	- Đập tan xiềng xích nô lệ của chủ nghĩa đế quốc trong gần 1 thế kỷ, lập nước VNDCCH, nhân dân VN làm chủ đất nước - ĐCS thành Đảng cầm quyền

Bài học kinh nghiệm	- Về chỉ đạo chiến lược: gương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc - Xây dựng lực lượng trên cơ sở liên minh công nông - Phương pháp CM: nắm vững quan điểm bạo lực CM - Xây dựng đảng CM tiên phong
----------------------------	--

Chương II

I. Lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954)

1. Năm 1945 – 1946 (Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng)

Tình hình Việt Nam sau CM tháng 8 năm 1945	* Thuận lợi: - Quốc tế: + Liên Xô trở thành thành trì của chủ nghĩa xã hội. + Nhiều nước ở Đông, Trung Âu lựa chọn phát triển theo chủ nghĩa xã hội. + Phong trào giải phóng ở các nước thuộc địa châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh nâng cao. - Trong nước: + Việt Nam trở thành quốc gia độc lập, tự do. + Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ, bị áp bức trở thành chủ nhân của chế độ dân chủ mới. + Đảng cộng sản thành Đảng cầm quyền. + Hình thành hệ thống chính quyền cách mạng với bộ máy thống nhất. * Khó khăn: - Thế giới: + Không nước nào ủng hộ, công nhận VN + Phe đế quốc âm mưu mới <i>“chia lại hệ thống thuộc địa thế giới”</i>. - Trong nước: + Nông nghiệp hoang hoá, 50% ruộng bỏ hoang, 95% dân mù chữ + Nghiêm trọng nhất là âm mưu trở lại thống trị VN của Pháp.
Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng	- Pháp nổ súng vào SG - Chợ Lớn thực hiện chiến tranh xâm lược lần 2 - VN đứng trước thế <i>“ngàn cân treo sợi tóc”</i>, một lúc đối phó nạn đói, nạn đốt và thù trong, giặc ngoài - Hợp Chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh chủ trì, xác định nhiệm vụ trước mắt: diệt giặc đói, giặc đốt và giặc ngoại xâm. - Ra chỉ thị Kháng chiến kiến quốc: + Xác định kẻ thù chính lúc này là <i>“thực dân Pháp xâm lược”</i> phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng + Mục tiêu vẫn là <i>“dân tộc giải phóng”</i>, khẩu hiệu <i>“dân tộc là trên hết, Tổ quốc trên hết”</i>

	+ Nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt “là phải củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân” + Phương hướng, biện pháp, chủ trương: • Về ngoại giao: ➢ Đặc biệt chú ý “làm cho nước mình ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết” ➢ Đối với Tàu Tưởng, nêu chủ trương “<i>Hoa - Việt thân thiện</i>” ➢ Đối với Pháp “<i>độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế</i>” • Về tuyên truyền, kêu gọi đoàn kết chống chủ nghĩa thực dân Pháp xâm lược ➢ “<i>Đặc biệt chống mọi mưu mô phá hoại chia rẽ của bọn Tờ-rốt-xki, Đại Việt, Việt Nam Quốc dân Đảng</i>”
	* Nhiệm vụ của Đảng: - Chống giặc đói, đẩy lùi nạn đói là nhiệm vụ lớn, quan trọng, cấp bách lúc bấy giờ: + Phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm + Khẩu hiệu: “<i>Tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa</i>” + Lập hũ gạo tiết kiệm, tổ chức “Tuần lễ vàng”, gây quỹ “Độc lập”, quỹ “Đảm phụ quốc phòng”, quỹ “Nam Bộ kháng chiến”... + Ngân khố quốc gia được xây dựng lại, phát hành đồng giấy bạc Việt Nam. - Chống giặc đốt, xóa nạn mù chữ được coi trọng: + Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phát động phong trào “Bình dân học vụ”, toàn dân học chữ quốc ngữ để từng bước xóa bỏ nạn đói + 2,5tr người biết đọc, viết chữ quốc ngữ - Khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng: + Nhân dân cả nước tham gia bầu cử, thể hiện tinh thần “mỗi lá phiếu là một viên đạn bắn vào quân thù”. + Quốc hội khóa I hợp phiên đầu tiên tại Hà Nội, lập ra chính phủ chính thức do Hồ Chí Minh làm chủ tịch, bầu Ban Thường trực Quốc hội do cụ Nguyễn Văn Tố làm chủ tịch. + Tại kỳ hợp thứ 2, Quốc hội thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Hiến pháp năm 1946). + Hồ Chí Minh chỉ rõ: “<i>các cơ quan của chính phủ từ toàn quốc đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật</i>”. + Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt) do Huỳnh Khúc Thái làm hội trưởng
Tổ chức cuộc kháng chiến chống	- Quân đội Pháp nổ súng gây hấn đánh chiếm Sài Gòn – Chợ Lớn (Nam Bộ). - Hội nghị liên tịch đề ra chủ trương hiệ triệu dân

thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ	- Hội nghị cán bộ Đảng bộ Nam bộ đã họp tại Thiên Hộ, Cái Bè (Mỹ Tho). - Nhân dân các tỉnh Nam Bộ nêu cao tinh thần <i>“Thà chết tự còn hơn sống nô lệ”</i>. - Nhiều trận đánh tiêu biểu diễn ra ở cầu Thị Nghè, Khánh Hội, Phú Lâm, An Nhơn, cầu Tham Luông... - Miền Bắc đã lên đường Nam tiến chi viện cho Nam Bộ. - Danh hiệu <i>“Thành đồng Tổ quốc”</i> cho nhân dân Nam Bộ. - Miền Trung, nhân dân Nha Trang mở đầu chiến đấu - Âm mưu <i>“diệt cộng, cầm Hồ”</i>, phá Việt Minh của quân Tướng và tay sai → sách lược chống <i>“triệt để lợi dụng mâu thuẫn kẻ thù, hoà hoãn, nhân nhượng có nguyên tắc”</i>. - Rút vào hoạt động bí mật để tránh mũi nhọn tấn công của kẻ thù bằng việc ra <i>“Thông cáo Đảng Cộng sản Đông Dương tự ý giải tán, ngày 11/11/1945”</i>, chỉ để lại một bộ phận công khai <i>“Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác Đông Dương”</i>. - Quân Tưởng được sử dụng đồng tiền Quan kim, Quốc tệ song hành cùng đồng bạc Đông Dương
	- Chính phủ Pháp và Chính phủ Trung Hoa dân quốc ký kết bản Hiệp ước Trùng Khánh (còn gọi là Hiệp ước Hoa – Pháp) - Nội dung thoả thuận: + Pháp đưa quân đội ra Bắc vĩ tuyến 16 làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật thay cho 20 vạn quân Tưởng, hạn cuối là ngày 31/3/1946. Đổi lại Pháp nhượng lại cho Tưởng quyền lợi quan trọng ở Trung Quốc và Việt Nam → Là bản hiệp ước bán rẻ lợi ích dân tộc, chà đạp lên nền độc lập Việt Nam. - Việt Nam đứng trước tình thế nguy hiểm, cùng lúc đối mặt trực tiếp với hai kẻ thù xâm lược to lớn là Pháp và Tưởng.
	- Ra bản Chỉ thị Tình hình và chủ trương: + Chỉ thị nêu rõ: <i>“Vấn đề lúc này, không phải là muốn hay không muốn đánh. Vấn đề là biết mình biết người, nhận một cách khách quan những điều kiện lời lãi trong nước và ngoài nước mà chủ trương cho đúng”</i>. + Chủ trương tạm thời <i>“dàn hoà với Pháp”</i>, nhân nhượng lợi ích kinh tế, đòi Pháp thừa nhận quyền dân tộc tự quyết của Việt Nam, <i>“lợi dụng thời gian hoà hoãn với Pháp mà diệt bọn phản động bên trong, tay sai của Tàu trắng, trừ những hành động khiêu khích ly gián ta và Pháp”</i>, thúc đẩy quân Tưởng về nước.
	- Tại Hà Nội, chủ tịch Hồ Chí Minh ký với đại diện Chính phủ Cộng Hoà Pháp là J.Xanh-tony (Jean Sainteny) bản Hiệp định sơ bộ: + Hiệp định sơ bộ nêu rõ: Chính phủ Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, có chính phủ, nghị viện, tài chính và quân đội riêng nằm trong Liên bang Đông Dương thuộc khối Liên hiệp Pháp; Việt Nam đồng

	ý để 15000 quân đội Pháp ra miền Bắc thay thế 20 vạn quân đội Tưởng rút về nước và sẽ rút dần trong thời hạn 5 năm; hai bên sẽ tiếp tục tiến hành đàm phán chính thức để giải quyết mối quan hệ Việt – Pháp... - Ra bản Chỉ thị Hoà để tiến: + Chỉ thị nêu rõ: Cần phải tiếp tục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, không ngừng một phút công việc sửa soạn, sẵn sàng kháng chiến bất cứ lúc nào và nhất định không để cho việc đàm phán với Pháp làm nhụt tinh thần quyết chiến của dân tộc ta, nhất là đối với đồng bào Nam Bộ và các chiến sĩ ngoài mặt trận; cần đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, đặc biệt chú ý đào tạo cán bộ chính trị và quân sự, gây dựng cơ sở đảng, củng cố phong trào quần chúng...
	- Đại diện chính phủ Việt Nam và Pháp gặp nhau tại Hội nghị trù bị ở Đà Lạt. - Phái đoàn Quốc hội Việt Nam do Phạm Văn Đồng dẫn đầu đi thăm thân thiện và tham dự đàm phán chính thức giữa hai bên Việt – Pháp tại Hội nghị Phôngtennoblô, song không thành công vì vấp phải lập trường hiếu chiến và dã tâm xâm lược thực dân Pháp - Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với Marius Moutet – đại diện của Pháp, bản Tạm ước 14/9 tại Mácxây. - Quốc dân Đảng chuẩn bị âm mưu đảo chính lật đổ Chính phủ Việt Nam, dự định vào ngày 14/7/1946. - Chủ tịch Hồ Chí Minh và phái đoàn Việt Nam về đến cảng Hải Phòng - Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài Công việc khẩn cấp bây giờ. - Ở các nơi quân Pháp có thể chiếm đóng, thực hiện tiêu thổ kháng chiến với khẩu hiệu <i>“Vườn không, nhà trống”</i>, <i>“Phá hoại để kháng chiến”</i>. - <i>“Dĩ bất biến, ứng vạn biến”</i>.
2. Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện (1946 – 1950):	
Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng	- Phía Pháp chỉ muốn “<i>dùng biện pháp quân sự để giải quyết mối quan hệ Việt - Pháp</i>”. - Thực dân Pháp mở cuộc tấn công vũ trang đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn; hậu thuẫn cho lực lượng phản động xúc tiến thành lập cái gọi là “Chính phủ Cộng hoà Nam Kỳ” và triệu tập Hội nghị Liên bang Đông Dương - Quân đội Pháp ở Hà Nội tấn công đánh chiếm trụ sở Bộ Tài chính, Bộ Giao thông công chính; bắn đại bác ở phố Yên Ninh và Hàng Bún. - Đại diện Pháp ở Hà Nội tuyên bố cắt đứt mọi liên hệ với Chính phủ Việt Nam, đưa liên tiếp 3 tối hậu thư. - Thiện chí hoà bình của chính phủ nhân dân Việt Nam bị thực dân Pháp thẳng thừng cự tuyệt, chiến tranh nổ ra - Trung ương Đảng ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến. - Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại làng Vạn Phúc, Hà Đông, đề ra chủ trương đối phó và phát động cuộc kháng chiến chống

	Pháp với tinh thần “thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.
	- Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: <i>“Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!</i> <i>Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.</i> <i>Hỡi đồng bào!</i> <i>Chúng ta phải đứng lên!”</i>
	- Bắt đầu từ 20h ngày 19/12/1946, quân và nhân dân Hà Nội đã đồng loạt nổ súng, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. - Tại Hà Nội, lúc 20h3’, pháo đài Láng bắn loạt đại bác đầu tiên vào thành Hà Nội. - Thể hiện tinh thần chiến đấu bất khuất, kiên cường “Quyết tử cho Tổ Quốc quyết sinh” của quân dân cả nước.
	- Những năm 1945 – 1947, đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng được hình thành, bổ sung, phát triển qua thực tiễn cách mạng Việt Nam. + Nội dung cơ bản của đường lối: <i>dựa trên sức mạnh toàn dân, tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính.</i> + Đường lối thể hiện qua nhiều văn kiện quan trọng của Đảng, lời kêu gọi, bài nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Tổng bí thư Trường Chinh: Chỉ thị kháng chiến quốc (25/11/1945), Chỉ thị Tình hình và chủ trương (3/3/1946), Chỉ thị Hoà để tiến (9/3/1946), Chỉ thị Toàn dân kháng chiến (12/12/1946), Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946), tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của đồng chí Trường Chinh (8/1947). + Mục tiêu cuộc kháng chiến: đánh đổ thực dân Pháp xâm lược, giành nền độc lập, tự do, thống nhất hoàn toàn, góp phần bảo vệ hoà bình thế giới. + Phương châm: • Kháng chiến toàn dân: đem toàn bộ sức dân, tài dân, lực dân. Đánh địch ở mọi nơi, mọi lúc, “<i>mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài, mỗi đường phố là một mặt trận</i>”. Quân đội nhân dân làm nòng cốt. • Kháng chiến toàn diện: đánh địch trên mọi lĩnh vực, mọi mặt trận không chỉ bằng quân sự mà cả về chính trị, kinh tế, văn hoá, tư tưởng, ngoại giao. Mặt trận quân sự, đấu tranh vũ trang giữ vai trò mũi nhọn, mang tính quyết định. • Kháng chiến lâu dài: tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Đảng. • Kháng chiến dựa vào sức mình là chính: sự kế thừa tư tưởng chiến lược trong chỉ đạo sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc,

	giành chính quyền của HCM. Lấy nguồn nội lực dân tộc, phát huy sức mạnh vật chất, tinh thần trong nhân dân làm chỗ dựa chủ yếu. Lấy độc lập, tự chủ về đường lối là yếu tố quan trọng hàng đầu. + Đường lối trở thành một nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược.
Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến (1947 – 1950)	- Sau ngày toàn quốc kháng chiến, Trung ương Đảng chia cả nước thành các khu. - Ban Chấp hành Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ Trung ương, mở rộng Mặt trận dân tộc, mở đợt phát triển đảng viên mới “<i>Lớp tháng Tám</i>”. - Chiến công lớn có tiếng vang của công an nhân dân: Tổ điệp báo A13, đánh đắm Thông báo hạm Amyot D’invillle của Pháp ở vùng biển Sầm Sơn, Thanh Hoá => đập tan âm mưu thực dân Pháp, mua chuộc, lôi kéo người kháng chiến ly khai xây dựng “<i>chiến khu quốc gia</i>”, đánh chiếm Thanh – Nghệ – Tĩnh. - Trên lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội: đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tự cấp, tự túc lương thực. Duy trì phong trào bình dân học vụ, dạy và học. - Về quân sự: trong thu đông 1947, Pháp huy động 15.000 quân, gồm 3 lực lượng chủ lực là lực quân, hải quân và không quân, hình thành 3 mũi tiến công lên ATK Việt Bắc + Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của Pháp, nêu rõ quyết tâm của quân và dân ta. + Đề ra các nhiệm vụ quân sự: phát động mạnh mẽ cuộc chiến tranh du kích ở đồng bằng Bắc Bộ và Trung Bộ; chặt đứt giao thông, không để địch tiếp tế; tổ chức cuộc chiến tranh nhân dân, đồng loạt tấn công địch trên tất cả các hướng. - HCM ký Sắc lệnh phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng Trung tướng Nguyễn Bình và 9 thiếu tướng. - Đảng Cộng sản Trung Quốc giành được chính quyền, Nhà nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa ra đời. - Đảng tiếp tục đẩy mạnh kháng chiến để làm thất bại âm mưu kéo dài, mở rộng chiến tranh “<i>lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt</i>” của thực dân Pháp. - Trên lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội: tăng cường xây dựng lực lượng kháng chiến, tổ chức nhiều cuộc vận động thi đua ái quốc theo Lời kêu gọi Thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí - Hội nghị Văn hoá toàn quốc đã nhất trí thông qua đường lối phương châm xây dựng nền văn hoá mới mang tính chất dân tộc, khoa học, đại chúng. - Trên mặt trận ngoại giao: mở rộng quan hệ với các nước trong phe XHCN. + HCM đi thăm Trung Quốc, Liên Xô, sau đó lần lượt Chính phủ TQ (18/1/1950), Liên Xô (30/1/1950) và các nhà nước dân chủ nhân dân

	Đông Âu, Triều Tiên (2/1950) công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà + Với Lào và Campuchia, chủ trương “mở rộng mặt trận Lào – Miên“, thắt chặt đoàn kết + Chủ tịch HCM ký ban hành Sắc lệnh về nghĩa vụ quân sự + Cuộc vận động “luyện quân lập công“, “xây dựng chi bộ tự động công tác“, phong trào thi đua “rèn cán, chinh quân“ + Chủ trương tổng động viên, ra sắc lệnh huy động nhân lực + Tạm ngừng phát triển Đảng vì việc phát triển Đảng “quá nóng“ + Phát triển chiến tranh du kích “biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta“
	- 3000 học sinh, hơn 500.000 người dân SG-Chợ Lớn biểu tình, Trần Văn Ôn hi sinh - Địa bàn Nam Bộ nơi địch thực hiện “chiến thuật mạng nhện“ - Tại khu VIII, ta mở chiến dịch Cầu Kè – Trà Vinh - Tại khu VII, thử nghiệm cách đánh đặc biệt (gọi là đặc công) ở cầu Bà Kiên - Tướng Rove ra kế hoạch chiếm đồng bằng, trung du Bắc Bộ - Tổng thống Pháp Vicent Auriol ký với Bảo Đại Hiệp định quan hệ Pháp-Việt - Bảo Đại về SG làm Quốc trưởng, tuyên bố thành lập “Quốc gia VN“ - Mở Chiến dịch biên giới thu đông 1950, tiến công biên giới Việt-Trung thuộc Cao Bằng và Lạng Sơn, là chiến dịch quân sự lớn, quan trọng đầu tiên do quân ta chủ động tấn công do HCM chỉ đạo - Cuộc chiến diễn ra 30 ngày đêm, giành được thắng lợi lớn, “đạt được mục tiêu diệt địch, kết thúc thời kỳ chiến đấu trong vòng vây“

3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1951 –1954)

Đại hội đại biểu lần thứ II và Chính cương của Đảng (2/1951)	- Đại hội đại biểu lần II họp tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang - Trong nước, kháng chiến giành nhiều thắng lợi quan trọng - Điều kiện lịch sử đặt ra cho Đảng CS Đông Dương các yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh đường lối CM - Đại hội quyết định: <i>Do nhu cầu kháng chiến, giai cấp công nhân và nhân dân mỗi nước Việt, Lào, Campuchia cần có một đảng riêng</i> - Ở VN, Đảng hoạt động công khai, lấy tên Đảng Lao động VN - Báo cáo chính trị do HCM trình bày vạch ra nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hoà bình TG - Đảng đề ra chính sách, biện pháp: tích cực tăng cường lực lượng vũ trang, củng cố quân chúng, đẩy mạnh thi đua ái quốc, mở rộng khối đại
---	---

	đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, xây dựng Đảng Lao động VN thành “một Đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để” - Nội dung Chính cương Đảng Lao động VN: + Xác định tính chất của xã hội VN lúc này có 3 tính chất: “dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến”. Đối tượng đấu tranh chính của VN là chủ nghĩa đế quốc xâm lược Pháp, can thiệp Mỹ và phong kiến phản động + Nhiệm vụ cách mạng VN: “đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; xoá bỏ những di tích pk và nửa pk, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho CNXH” + Động lực được xác định gồm 4 giai cấp: công nhân, nông dân, tiểu tư sản và tư sản dân tộc, ngoài ra còn có thân sĩ (thân hào, địa chủ) yêu nước và tiến bộ. Nền tảng là giai cấp công nhân, đóng vai trò lãnh đạo và lao động trí óc + Triển vọng phát triển nhất định đi lên CNXH. CMVN là cuộc CM dân tộc dân chủ nhân dân do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo - Điều lệ mới của Đảng xác định rõ mục đích, tôn chỉ là phấn đấu “phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên CNXH ở VN, thực hiện tự do, hạnh phúc cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và tất cả các dân tộc đa số, thiểu số VN” - Báo cáo chính trị nhấn mạnh: “trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động VN là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc VN” - Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 19 uỷ viên chính thức và 10 uỷ viên dự khuyết - HCM được bầu làm Chủ tịch Đảng, Trường Chinh được bầu lại làm Tổng Bí thư - Đại hội II thành công là một bước tiến mới của Đảng về mọi mặt, là “Đại hội kháng chiến kiến quốc”, “thúc đẩy kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động VN”
Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt	- Mở các chiến dịch tiến công quân sự có quy mô lớn đánh vào các vùng chiếm đóng ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ - Mở Chiến dịch Hoà Bình và Chiến dịch Tây Bắc thu đông 1952 nhằm tiêu diệt bộ phận sinh lực địch, giải phóng một phần Tây Bắc, phá âm mưu lập “xứ Thái tự trị” của Pháp - Đảng phối hợp CM Lào mở chiến dịch Thượng Lào - Hội nghị lần thứ ba ra quyết sách lớn về công tác “chỉnh Đảng, chỉnh quân”, xác định đó là nhiệm vụ trọng tâm - Hội nghị lần thứ tư họp kiểm điểm thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, tiến tới cải cách ruộng đất

	- Hội nghị lần thứ năm và Hội nghị Toàn quốc Đảng lần thứ nhất quyết nghị thông qua Cương lĩnh ruộng đất của Đảng Lao động VN, nêu chủ trương: “phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức và tiến hành cải cách ruộng đất”, thực hiện người cày có ruộng, nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị nông dân - Tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khoá I thông qua Luật cải cách ruộng đất - HCM ký ban hành Luật cải cách ruộng đất
Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến	- Quân đội Pháp ở Đông Dương bị mắc kẹt trong mâu thuẫn - Pháp cử Hăngri Nava sang làm tổng chỉ huy đội viễn chinh Đông Dương - Nava ra kế hoạch chính trị-quân sự mới lấy tên “Kế hoạch Nava”, dự kiến trong vòng 18 tháng nhằm “chuyển bại thành thắng” - Nava tăng cường tập trung binh lực, hình thành “quả đấm thép” - ĐBP là tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, “pháo đài khổng lồ không thể công phá”, được đánh giá “một cỗ máy để nghiền Việt Minh” - Đảng chủ trương mở Chiến lược Đông Xuân 1953-1954 - Bộ chính trị họp bàn và thông qua chủ trương tác chiến chiến lược Đông Xuân 1953-1954, nghị quyết mở đường tới những thắng lợi mà đỉnh cao là Chiến dịch ĐBP - Mở Chiến dịch ĐBP do Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh - HCM chỉ rõ: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng, không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được” - Phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, “đánh chắc thắng” - Quân ta nổ súng tấn công địch ở Mường Thanh, mở màn Chiến dịch ĐBP - Chiến thắng ĐBP nòng cốt là lực lượng Quân đội nhân dân anh hùng - Với Pháp: “ĐBP thất thủ gây nỗi kinh hoàng khủng khiếp. Đó là một trong những thảm bại lớn nhất của Phương Tây” -> khiến Pháp ngồi lại đàm phán - Thắng lợi ĐBP là “thiên sử vàng của dân tộc VN”, “đi vào lịch sử TG như một chiến công hiển hách báo hiệu sự thắng lợi của nhân dân các dân tộc bị áp bức, sụp đổ của chủ nghĩa thực dân” - HCM tuyên bố lập trường của VN: “Cơ sở của việc đình chiến ở VN là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước VN” -> Mở đường cho đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Giơnevơ - Đoàn VN Dân chủ Cộng hoà do Phạm Văn Đồng làm trưởng đoàn - Ta ký với Pháp bản Hiệp định đình chỉ chiến sự ở VN - Pháp đưa Ngô Đình Diệm về nước làm Thủ tướng - Thông qua bản Tuyên bố cuối cùng, Mỹ không ký nhưng cam kết tôn trọng Hiệp định - Bản Tuyên bố nêu rõ: Pháp và các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản VN, Lào, Campuchia là độc lập, chủ

	quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp công việc nội bộ của các nước đó; cam kết chấm dứt chiến tranh và lập lại hoà bình --> đây là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận các quyền dân tộc cơ bản
--	---

4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống Pháp và can thiệp Mỹ

Ý nghĩa thắng lợi của kháng chiến	- Giải phóng hoàn toàn miền Bắc, tạo tiền đề chính trị-xã hội, đưa miền Bắc quá độ lên CNXH - Cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vì hoà bình, dân chủ, tiến bộ ở các châu lục Á, Phi và Mỹ Latinh
Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến	- Đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn lịch sử của kháng chiến ngay từ những ngày đầu. Đường lối cơ bản “kháng chiến và kiến quốc”; kháng chiến toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh là chính - Kết hợp chặt chẽ và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ cơ bản vừa kháng chiến vừa kiến quốc, chống đế quốc và chống phong kiến--> nhiệm vụ cơ bản - Ngày càng hoàn thiện phương thức lãnh đạo, tổ chức điều hành cuộc kháng chiến phù hợp đặc thù của từng giai đoạn. - Xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích một cách thích hợp, đáp ứng kịp thời yêu cầu của nhiệm vụ chính trị-quân sự của cuộc kháng chiến - coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với cuộc kháng chiến trên tất cả mọi lĩnh vực, mặt trận